ÔN TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT LỚP 3
VÒNG 18

Phần từ ngữ:

Bài 1: Mèo con nhanh nhẹn

Che chở	Khất thực	Thông thạo	Ăn quỵt	ấm cúng	Ăn cắp	Cạnh	Bệ	Bế tắc	Bền

Hiểu biết	Ăn trộm	Tắc	ấm áp	Hành khất	Bênh vực	Vững	Ăn gian	Bục	Bên

Bài 2: Mèo con nhanh nhẹn

Lũ làng	Đầy ắp	Rùa biển	Kim loại quý	Ân tình	Long	Thượng	Hải cẩu	Thầy mo	Dưới

Rồng	Tràn đầy	Dân làng	Bạch kim	Trên	Ân nghĩa	Đồi mồi	Hạ	Thầy cúng	Chó biển

Phần chính tả:

Bài 1: Điền từ còn thiếu vào chỗ trống:

Câu 1: Điền da, ra hay gia vào chỗ trống:

Chúng em thường đọc sách trong giờ …….. chơi

Câu 2: Điền da, ra hay gia vào chỗ trống:

Bạn Hương có nước ……trắng ngần.

Câu 3: Điền da, ra hay gia vào chỗ trống:

Em rất yêu ……..đình của mình.

Câu 4: Điền n hay l vào chỗ trống:

……ạc hậu

…..ết na

lén ….út

Câu 5: Điền ch hoặc tr vào chỗ trống sau:

Nắng vàng tươi rải nhẹ

Bưởi ……òn nặng …….ĩu cành

Hồng …….ín như đèn đỏ

Thắp …..ong lùm cây xanh.

Câu 6: Điền x hoặc s vào chỗ trống sau:

Quả ớt như ngọn lửa đèn dầu

LIVEWORKSHEETS

Chạm đầu lưỡi – chạm vào ……ức nóng.

Mạch đất ta dồi dào ……ức sống.

Nên nhành cây cũng thắp …….áng quê hương.

Câu 7: Điền chi hay tri vào chỗ trống sau:

…….thức ……..tiêu

Câu 8: Điền cho hoặc tro vào chỗ trống:

Bà …….quà bánh Củi cháy thành ……..

Câu 9: Điền ch hoặc tr vào chỗ trống sau:

tuổi …….ẻ ……..lạt

Câu 10: Điền chê hay trê vào chỗ trống:

cá …….. ……..bai

Bài 2: Chuột vàng tài ba

Nảy nở
Rảnh dỗi
Làm nụng
Trí tuệ
Trung thủy
Giận dỗi
Lăng lượng
Nổi lửa
Chung thủy
Chí tuệ

Từ viết đúng chính tả
Từ viết sai chính tả

Ca dao tục ngữ

Trâu vàng uyên bác

Câu 1: Đoàn kết là ……., chia rẽ là chết

Câu 2: Gan vàng dạ ……ắt

Câu 3: Nước đổ lá ……..

Câu 4: Ruột …… ngoài …..

Câu 5: uống nước ……ớ nguồn

Câu 6: Đồng …… hiệp lực

Câu 7: Kề vai sát ……ánh

Câu 8: Ở hiền gặp ……ành

Câu 9: Dữ như ……ọp

Câu 10: Nhìn xa …….ông rộng

Câu 11: Đói cho sạch, rách cho ……

Câu 12: Đồng ……. cộng khổ

LIVEWORKSHEETS

Câu 13: Được …… đòi tiên

Câu 14: Gậy …… đập lưng ông

Câu 15: Lên thác xuống ……..…ềnh

Câu 16: Miệng hùm, …… sứa

Câu 17: Trèo …… ngã đau

Câu 18: Đứng núi này, …….ông núi nọ

Câu 19: Trông mặt mà bắt hình ……..

Câu 20: Chuột ……..chĩnh gạo

Câu 21: Thân lừa ưa ……ặng

Câu 22: Tốt ……..anh hơn lành áo.

Câu 23: Tốt …. hơn tốt nước sơn

Câu 24: Trẻ cậy cha, già cậy ……

Câu 25: Tre già, …….. ….mọc

Câu 26: Bới ……ông tìm vết

Câu 27: Chắc như …….. đóng cột

Câu 28: Thương người như thể thương ……ân

Câu 29: Tránh vỏ …….gặp vỏ dừa.

Câu 30: Bán an hem xa, … …láng giềng gần.

Câu 31: Cày … …. cuốc bẫm

Câu 32: Ba ……. bốn cẳng

Câu 33: Ba đầu sáu ……..

Câu 35: Bách chiến, ……ách thắng

Câu 36: Bán tự vi …...ư

Câu 37: Báo ân báo ……án

Câu 38: Bảy nổi, …….. chìm

Câu 39: Bất khả …….âm phạm

Câu 40: Bố mẹ sinh …… trời sinh tính.

Câu 41: Cày sâu tốt ……úa

Câu 42: Lá lành đùm lá …….ách

Câu 43: Đất lành, …. … đậu

Câu 44: Đầu bạc, răng …. …

Câu 45: Một con ngựa đau, cả tàu bỏ ……ỏ.

Câu 46: Thăng không …… bại không nản

Câu 47: Đầu ……, đuôi chuột.

Câu 48: Con sâu làm rầu nồi …. …

Câu 49: Đất khách … … người

LIVEWORKSHEETS